

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Văn Thanh

Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lèo Thị Chan
2. Bà Trần Thị Nga
3. Ông Lương Hữu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cẩm Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/HSST-QĐ ngày 09/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Tráng A Th, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996; nơi ĐKNKTT: Bản L, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La; tạm trú: Bản P, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Tráng A G, con bà: Giàng Thị D; bị cáo có vợ là Thào Thị N (chưa có con); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Tráng A S, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; nơi ĐKNKTT: Bản P, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Tráng A Đ, con bà Giàng Thị C; bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch và có 01 con sinh năm 2008 tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Tráng A Th, Tráng A S:* Luật sư Trần Minh H – Văn phòng Luật sư Trần Huân – Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thào Thị N, sinh năm 2001. Nơi ĐKNKTT: Bản M, xã K, huyện MC, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Bản P, xã NC, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 07/5/2017, tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa khẩu S, MC làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận bản Ô, xã C, huyện MC, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tráng A Th và Tráng A S đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 04 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (ngghi là Hêrôin); 01 xe máy hiệu HONDA Wave RSX – BKS 26B2 – 192.28; 02 điện thoại di động cùng một số đồ vật, giấy tờ có liên quan.

Ngày 07/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 04 gói bột nén màu trắng có tổng trọng lượng 197,92 gam, trích 0,8 gam ký hiệu T1, T2, S1, S2 làm mẫu trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 495/KLMT ngày 11/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1, T2, S1, S2 là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là $T1=T2=S1=S2=02$ gam.

Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 197,92 gam; loại chất Hêrôin”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Ngày 05/5/2017, Tráng A Th gọi điện bảo Tráng A S đến nhà Th có việc. Khi S đến, Th nói hiện nay Th có 40.000.000VNĐ (Tiền vay vốn Ngân hàng để làm nhà) rủ S đi sang MC mua ma túy về bán kiếm lời, S đồng ý. Th và S thỏa thuận Th bỏ vốn 40.000.000VNĐ để mua ma túy, bán được tiền gốc trả cho Th còn lãi chia đôi.

Khoảng 05 giờ ngày 06/5/2017, Th điều khiển xe máy BKS 26B2 – 192.28 mang theo 40.000.000VNĐ đến đón S. Trên đường đi đến ngã ba Pa Háng, huyện MC, Th và S đã mua mỗi người một đôi dép hiệu ASIA cùng một lọ keo dán. Sau đó, Th và S đi sang C, MC vượt biên giới sang Lào gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 40.000.000VNĐ Hêrôin. Người đàn ông đồng ý và nói hiện nay chưa có và hẹn sáng hôm sau, Th và S ngủ lại nhà người đàn ông đó một đêm. Đến sáng ngày 07/5/2017, sau khi nhận 40.000.000VNĐ người đàn ông đi ra khỏi nhà, một lúc sau quay lại đưa

cho Th và S 04 gói Hêrôin, giá 40.000.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy, Th và S dùng dao cắt, khoét 02 đôi dép và cất giấu 04 gói Hêrôin vào trong đế dép, hàn kín lại như cũ và mỗi người đi một đôi. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở S đi theo đường cũ về nhà. Khi Th và S đi đến khu vực bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện MC, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Tráng A Th và Tráng A S khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông – Lào không quen biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số: 876/VKS-P1 ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Tráng A Th và Tráng A S sáng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tráng A Th 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tráng A S từ 18 năm đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 02 đôi dép các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại chiếc xe máy BKS 26B2 – 192.28 cùng giấy tờ liên quan cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị N; trả lại cho bị cáo Tráng A Th 01 chứng minh thư nhân dân. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Trần Minh H bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức pháp luật hạn chế; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tráng A S tham gia với vai trò đồng phạm cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung với lời bào chữa của Luật sư, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc

xe máy để lấy phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MC, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do hám lời, ngày 07/5/2017 Tráng A Th và Tráng A S đã có hành vi mua bán trái phép 197,92 gam Hêrôin của một người đàn ông Mông – Lào không quen biết, khi các bị cáo đang trên đường vận chuyển về đến khu vực bản Ô, xã C, huyện MC, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 07/5/2017, tại bản Ô, xã C, huyện MC, tỉnh Sơn La đối với Tráng A Th, Tráng A S cùng vật chứng thu giữ là 04 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng do Công an huyện MC lập ngày 07/5/2017; Kết luận giám định số 495/KLMT ngày 11/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Các mẫu gửi giám định đều là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng chất ma túy thu giữ là 197,92 gam; loại chất Hêrôin”*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Tráng A Th, Tráng A S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Tráng A Th, Tráng A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 197,92 gam loại chất Hêrôin, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự: *“Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ*

một trăm gam trở lên” có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Tráng A Th là người chủ mưu, khởi xướng việc Mua bán trái phép chất ma túy, chuẩn bị tiền và phương tiện đi lại và rủ rê bị cáo Tráng A S thực hiện hành vi phạm tội cùng nên bị cáo Th giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Tráng A S là người bị rủ rê, lôi kéo, tham gia với vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo Tráng A Th.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tráng A S tham gia với vai trò đồng phạm cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 189,92 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã trích mẫu giám định xét thấy đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng với và vỏ niêm phong ban đầu và 04 chiếc dép nhựa các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đen, BKS 26B2 – 192.28 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tráng A Th thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Th, lẽ ra cần tịch thu sung công $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Xong xét thấy, việc bị cáo Th sử dụng chiếc xe trên đi mua bán ma túy vợ bị cáo là chị Thào Thị N không biết, không liên quan, hơn nữa chiếc xe trên là tài sản duy nhất để phục vụ việc đi lại hàng ngày của gia đình. Ngày 23/5/2017, chị Thào Thị N có đơn đề nghị xin lại chiếc xe, xét thấy yêu cầu của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tráng A Th, quá trình điều tra có căn cứ xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo Th, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Tráng A Th.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tráng A Th và Tráng A S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo: Tráng A Th 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2017).

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo: Tráng A S 18 (*Mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2017).

Miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 189,92 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng vỏ niêm phong ban đầu đã được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện MC phát hành và 04 chiếc dép màu đen có chữ ASIA, trong đó 02 chiếc cỡ số 6 và 02 chiếc cỡ số 5 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT Model FPT X459, vỏ màu đen vàng có 2 IMEI có 04 số cuối là 2938, 2946 kèm 01 sim trong máy (thu giữ của Tráng A Th) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model K92, vỏ màu đỏ, đen, trắng 2 IMEI có 04 số cuối 8946, 8953 kèm 02 sim trong máy (thu giữ của Tráng A S).

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị N: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen có BKS 26B2 – 192.28, xe có số máy 0064398, số khung 017086, xe không hoạt động được, đã qua sử dụng, không có gương, chìa khóa cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tráng A Th, BKS 26B2-192.28 có số 031135 do Công an tỉnh Sơn La cấp tháng 4 năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo Tráng A Th 01 chứng minh thư nhân dân mang tên

Tráng A Th, có số 050944917 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 26/8/2013.

3. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2017)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; NLQ; LS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV - THA;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh